

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 3 - 2019

“V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Kim Tiến;

Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: 27 Lô C , Phường 7, Quận 6, Thành phố H.

Cùng tạm trú: Ấp 5, xã, huyện Đ, tỉnh L.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 28/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng H có tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6, Thành phố H. Thời gian đầu chị và anh H có hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu, đập phá tài sản nên chị ly thân với anh H từ năm 2018 cho đến nay.

Quá trình chung sống, chị và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 23/02/2010 và Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 13/02/2015.

Từ khi ly thân với anh H, con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị và anh H không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi 02 con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng, tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh H là bị đơn trình bày: Điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị N trình bày là đúng. Nguyên nhân anh và chị N xa nhau do anh làm ăn thất bại dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn nên anh và chị N phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Vì tình cảm vợ chồng đã rạn nứt không còn khả năng hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị N. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng xin được nuôi con chung tên là Nguyễn Hoàng Kim N và đồng ý giao con chung tên Nguyễn Hoàng Anh K cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Tại văn bản ngày 21/02/2019, con chung của chị N và anh H tên Nguyễn Hoàng Kim N có nguyện vọng sống với chị N khi chị N và anh H ly hôn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa có tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, chị N và anh H thuận tình ly hôn nhưng chị N và anh H đều có nguyện vọng xin nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Kim N nên không thỏa thuận được nội dung vụ án.

Tại phiên tòa chị N và anh H đều cương quyết xin nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Kim N nhưng đối với chị N thì không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Chị Nguyễn Thị N xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H là thuộc quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

1.2. Anh Nguyễn Hoàng H là bị đơn có địa chỉ tạm trú tại ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hoàng H kết hôn với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6, Thành phố H là phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hoàng H thuận tình ly hôn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.3. Về con chung:

Qua xét hỏi tại phiên tòa, anh H đồng ý giao con chung tên Nguyễn Hoàng Kim N cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Kim N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng, việc này anh H tự nguyện đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H đều xác định không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn, anh Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

2. Con chung: Chị Nguyễn Thị N được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 23/02/2010 và Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 13/02/2015 do chị N đang nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Khi cần thiết các bên có thể thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Không có.

4. Nợ chung: Không có.

5. Án phí: Buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí chị N đã

nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004057 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang án phí để thi hành, chị N không phải nộp tiếp và buộc anh Nguyễn Hoàng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung vào ngân sách Nhà nước (anh H chưa nộp).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6, Tp. H;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Bình An

